TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày 11/9/2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

+ Ông Trần Hữu Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1970; địa chỉ: số 595, ấp K xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Bà Trần Ngọc Y, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (*vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023 và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Ngày 18/10/2017, bà Trần Ngọc Y có vay bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng để bà Y đáo hạn ngân hàng. Khi vay, hai bên có làm giấy tay, bà Y viết và tự nguyện ký tên. Hai bên thỏa thuận miệng lãi 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn trả là 05 ngày. Hết thời hạn đã thỏa thuận, bà

L có nhiều lần tìm bà Y để yêu cầu bà Y trả lại số tiền đã vay bà Y hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện nên bà L khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu bà Y trả lại cho bà L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Trần Ngọc Y có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Phước Long 1, xã Phan, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Y không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Ngọc Y có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện bà Trần Ngọc Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Ngọc Y có nơi cư trú tại xã Phan, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Trần Ngọc Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện bà Trần Ngọc Y, yêu cầu bà Y trả lại cho bà L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc tờ "Giấy mượn tiền" đề ngày 18/10/2017 do bà Y tự viết và ký tên. Nội dung Giấy mượn tiền thể hiện bà Y có vay của bà L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng, không thể hiện lãi suất và thời hạn vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng. Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và tài liệu chứng cứ Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Như vậy, căn cứ "Giấy mượn tiền" đề ngày 18/10/2017, có đủ căn cứ xác định giữa bà L và bà Y có xác lập hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản, bà Y không trả nợ cho bà L mặc dù đã được bà L nhắc nhở nhiều lần. Do bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L nên căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Ngọc Y có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền nợ gốc 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng.

[2.3] Về lãi, theo đơn khởi kiện, bà L có yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trần Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L đối với bà Trần Ngọc Y về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bà Trần Ngọc Y có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc Y phải chịu 4.750.000 (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thúy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền 2.375.000 (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0013465 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện D
- Chi cục THADS huyện D
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như